

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4409 /TCT - KK

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

V/v giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 66/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 110/2015/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH12 ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Ngày 20/9/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 66/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

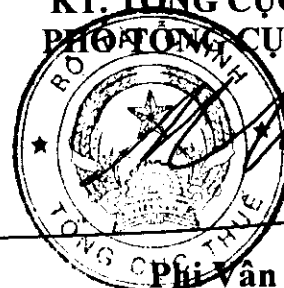
Để tạo điều kiện cho công tác triển khai, tuyên truyền, Tổng cục Thuế giới thiệu một số nội dung mới của Thông tư số 66/2019/TT-BTC (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Đề nghị các Cục Thuế khẩn trương tuyên truyền, phổ biến, thông báo cho cán bộ thuế và người nộp thuế trên địa bàn quản lý biết. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế kịp thời tổng hợp, phản ánh về Tổng cục Thuế để được nghiên cứu giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, KK_(3b). 95

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phí Văn Tuấn



Phụ lục

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI CỦA THÔNG TƯ SỐ 66/2019/TT-BTC NGÀY 20/9/2019 CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 110/2015/TT-BTC NGÀY 28/7/2015 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC THUẾ

(Ban hành kèm theo công văn số 4409/TCT-KK ngày 30/10/2019 của Tổng cục Thuế)

1. Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: sửa đổi, bổ sung một số giải thích từ ngữ đã được hướng dẫn tại Khoản 4, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Bổ sung giải thích: Tài khoản giao dịch thuế điện tử bao gồm 01 (một) tài khoản chính và tối đa không quá 10 (mười) tài khoản phụ. Tài khoản chính được cơ quan thuế cấp cho người nộp thuế sau khi người nộp thuế đăng ký giao dịch với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư này. Tài khoản phụ do người nộp thuế đăng ký thông qua tài khoản chính để phân quyền thực hiện theo từng dịch vụ.

Trước đây: Chỉ quy định về tài khoản giao dịch thuế điện tử, chưa có quy định cụ thể về tài khoản chính, tài khoản phụ.

- Gộp nội dung giải thích về “Dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế” và “Tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN” thành “Tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế” và sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 165/2018/NĐ-CP.

Trước đây: Hai khái niệm “Dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế” và “Tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN” được hướng dẫn riêng tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 110/2015/TT-BTC.

2. Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Khoản 8, Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 110/2015/TT-BTC sửa thành Khoản 7, Khoản 8.

3. Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi, bổ sung quy định Chứng từ điện tử đã hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

Bổ sung và quy định rõ hơn về giá trị pháp lý của chứng từ điện tử, sửa đổi chứng từ điện tử, chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy và ngược lại để phù hợp với quy định của Nghị định số 165/2018/NĐ-CP.

Trước đây: Chưa quy định việc sửa đổi chứng từ điện tử; việc chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy và ngược lại, giá trị pháp lý của chứng từ điện tử đã được sửa đổi tại Nghị định số 165/2018/NĐ-CP.

4. Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian nộp hồ sơ thuế, nộp thuế điện tử đã hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Bổ sung quy định rõ hơn về thời gian nộp hồ sơ thuế đối với từng hồ sơ thuế điện tử (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế) và căn cứ để cơ quan thuế tính thời gian nộp hồ sơ thuế điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế và xử lý hành vi chậm nộp, không nộp hồ sơ thuế của người nộp thuế; hoặc tính thời gian để giải quyết hồ sơ thuế điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trước đây: Chưa quy định cụ thể về thời gian nộp hồ sơ thuế đối với từng hồ sơ thuế điện tử.

- Sửa đổi quy định về ngày nộp thuế điện tử tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 110/2015/TT-BTC để phù hợp với quy định tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu nội địa (sau đây gọi là Thông tư số 84/2016/TT-BTC).

Trước đây: quy định: “Ngày nộp thuế điện tử là ngày người nộp thuế hoặc người nộp thay thực hiện giao dịch trích tiền từ tài khoản của mình tại ngân hàng để nộp thuế và được ngân hàng phục vụ người nộp thuế hoặc ngân hàng phục vụ người nộp thay xác nhận giao dịch nộp thuế đã thành công”.

Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 84/2016/TT-BTC quy định: ngày nộp thuế là ngày hệ thống thanh toán của ngân hàng/cơ quan kho bạc nhà nước trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế/người nộp thay và được ghi nhận trên chứng từ nộp thuế điện tử.

- Bãi bỏ các nội dung hướng dẫn về xử phạt đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế, không nộp hồ sơ khai thuế đã hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 8 110/2015/TT-BTC.

Trước đây: Quy định việc xử phạt đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế, không nộp hồ sơ khai thuế nhưng do việc quy định lập Biên bản và Quyết định xử phạt bằng phương thức điện tử như quy định tại Thông tư số 110/2015/TT-BTC là không khả thi, không phù hợp đối với trường hợp hồ sơ khai thuế chậm nộp cũng như không nộp hồ sơ khai thuế qua Cổng thông tin điện tử vì không có hướng phản hồi lại với cơ quan Thuế qua Cổng thông tin điện tử.

5. Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định về Xử lý sự cố trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với trường hợp do lỗi của Cổng thông tin điện tử của cơ quan Thuế đã hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:



- Bỏ nội dung về không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ thuế điện tử, miễn tiền chậm nộp.

Trước đây: Quy định việc được miễn tiền chậm nộp cho khoản nộp có hạn nộp nằm trong khoảng thời gian hệ thống có sự cố theo thông báo của Tổng cục Thuế; NNT nộp hồ sơ, chứng từ thuế điện tử trong ngày tiếp theo sau

- Sửa đổi quy định NNT nộp hồ sơ trong ngày tiếp theo liền kề ngày Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp tục hoạt động và hồ sơ, chứng từ điện tử nộp trong thời gian này là đúng hạn.

Trước đây: NNT nộp hồ sơ thuế, chứng từ nộp thuế điện tử trong ngày tiếp theo sau khi Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tiếp tục hoạt động thì không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ thuế điện tử.

- Bỏ sung lựa chọn nộp hồ sơ bản giấy tại cơ quan thuế, nộp tiền thuế tại Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại trong thời gian Công thông tin điện tử của Tổng cục thuế bị lỗi.

Trước đây: Chưa quy định đối với trường hợp này.

6. Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định về đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử đã hướng dẫn tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Bỏ sung quy định: “Người nộp thuế được cấp một tài khoản chính để thực hiện đầy đủ các giao dịch điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này, trừ quy định tại Khoản 2 Điều này. Người nộp thuế được sử dụng tài khoản chính để đăng ký thêm một hoặc một số tài khoản phụ qua chức năng trên Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để thực hiện từng giao dịch thuế điện tử với cơ quan thuế”.

Trước đây: Chưa quy định

- Bỏ sung quy định: “Chỉ sau khi được cơ quan thuế thông báo chấp nhận cấp tài khoản giao dịch điện tử theo quy định tại Điều này hoặc Điều 32 Thông tư này, người nộp thuế mới có thể thực hiện các giao dịch điện tử với cơ quan thuế theo quy định (trừ trường hợp đăng ký thuế lần đầu theo quy định tại Điều 19 Thông tư này)” để áp dụng cho tất cả các thủ tục hành chính thuế điện tử.

Trước đây: đã được quy định rải rác tại các Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 27 Thông tư số 110/2015/TT-BTC.

- Bỏ sung quy định cá nhân thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan thuế bằng mã xác thực giao dịch điện tử theo quy định phải là cá nhân đã có mã số thuế; Bỏ sung quy định đối với trường hợp cá nhân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế thì cá nhân đến cơ quan thuế bất kỳ xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân để nhận và kích hoạt tài khoản giao dịch thuế điện tử.

Trước đây: Chưa quy định

7. Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC:

Sửa đổi quy định về đăng ký thuế điện tử đã hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 110/2015/TT-BTC để thống nhất với quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế (sau đây gọi là Thông tư số 95/2016/TT-BTC).

8. Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định đã hướng dẫn tại Điều 19 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Sửa đổi quy định về tên Điều 19 đã hướng dẫn tại Thông tư số 110/2015/TT-BTC thành “Đăng ký thuế lần đầu” để phân biệt với quy định đăng ký thuế khi người nộp thuế đã có mã số thuế tại Điều 20.

Trước đây: Tên Điều 19 là đăng ký thuế và cấp mã số thuế chưa đúng với nội dung của Điều và gây hiểu nhầm là tất cả các hồ sơ ĐKT điện tử thực hiện theo Điều này.

- Bổ sung quy định về thời hạn Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế trả Thông báo 01-1/TB-TĐT cho người nộp thuế thành chậm nhất 15 phút sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử để thống nhất với các hồ sơ điện tử khác của người nộp thuế.

Trước đây: Chưa quy định.

--Sửa đổi thời hạn cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ và trả thông báo không chấp nhận hồ sơ cho NNT trong trường hợp hồ sơ có sai sót để NNT nộp hồ sơ khác xuống còn 02 ngày làm việc để phù hợp với quy định của Thông tư 95/2016/TT-BTC.

Trước đây: quy định là 03 ngày làm việc.

- Sửa đổi quy định cơ quan thuế chỉ thông báo cho người nộp thuế đối với hồ sơ ĐKT sau khi kiểm tra có sai sót để người nộp thuế hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ và nộp lại hồ sơ điện tử khác thay thế hồ sơ đã gửi có sai sót để phù hợp với quy định của Thông tư 95/2016/TT-BTC theo hướng rút ngắn thời gian trả kết quả cho người nộp thuế và tạo thuận lợi cho cơ quan thuế và người nộp thuế trong việc nộp và xử lý hồ sơ.

Trước đây: Tất cả các hồ sơ ĐKT đều được trả thông báo sau khi CQT kiểm tra, bao gồm cả trường hợp hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ ĐKT có sai sót thì NNT thực hiện giải trình, bổ sung thông tin cho hồ sơ đã nộp. Quá thời hạn giải trình, bổ sung hồ sơ mà người nộp thuế không gửi văn bản giải trình hoặc bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì người nộp thuế không thuộc trường hợp được cấp mã số thuế.

- Bổ sung quy định trường hợp hồ sơ đăng ký thuế bằng bản giấy không khớp đúng với hồ sơ điện tử và thông tin trên hồ sơ bằng bản giấy đầy đủ, chính xác, cơ quan thuế giải quyết theo hồ sơ giấy và trả kết quả đăng ký thuế cho người nộp thuế để tạo thuận lợi cho NNT không phải nộp lại hồ sơ điện tử.

Trước đây: Chưa quy định

- Bổ sung quy định hồ sơ đăng ký thuế điện tử đã nộp không còn hiệu lực nếu sau thời hạn trả kết quả đăng ký thuế 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử mà người nộp thuế không đến cơ quan thuế hoặc đến cơ quan thuế nhưng không có văn bản nêu rõ lý do để thống nhất với quy định về đăng ký doanh nghiệp bằng điện tử và cơ quan thuế không phải theo dõi kết quả xử lý hồ sơ ĐKT điện tử nhưng người nộp thuế không đến nhận kết quả.

Trước đây: Chưa quy định

- Thay mẫu Thông báo không chấp nhận hồ sơ ĐKT điện tử trong trường hợp hồ sơ ĐKT điện tử không hợp lệ, có sai sót là Thông báo mẫu 01-2/TB-TĐT để thống nhất với các thủ tục về khai thuế, hoàn thuế và phù hợp với xử lý của ứng dụng tin học.

Trước đây: Thông báo về việc thực hiện thủ tục đăng ký thuế bằng phương thức điện tử mẫu số 06/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư số 110/2015/TT-BTC.

9. Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định đã hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Bổ sung quy định để làm rõ các thủ tục đăng ký thuế điện tử khác như đăng ký cấp mã số thuế khấu trừ, nộp thay, khôi phục mã số thuế, khôi phục sau tạm ngừng kinh doanh trước thời hạn để phù hợp với quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC và thống nhất khi thực hiện.

Trước đây: Chưa quy định cụ thể mà chỉ quy định chung và thủ tục khác.

- Bổ sung thời hạn Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế trả Thông báo 01-1/TB-TĐT cho người nộp thuế là chậm nhất 15 phút sau khi nhận hồ sơ.

Trước đây: Chưa quy định.

- Bổ sung quy định trường hợp người nộp thuế đăng ký nhận kết quả là Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế qua đường bưu chính thì cơ quan Thuế có trách nhiệm gửi kết quả cho người nộp thuế đến địa chỉ người nộp thuế đã đăng ký để tạo thuận lợi cho người nộp thuế không phải đến nhận kết quả tại trụ sở của cơ quan thuế.

Trước đây: Chưa quy định.

- Sửa đổi thời hạn cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ và trả thông báo không chấp nhận hồ sơ cho NNT trong trường hợp hồ sơ có sai sót để NNT nộp hồ sơ khác xuống còn 02 ngày làm việc để phù hợp với quy định của Thông tư 95/2016/TT-BTC.

Trước đây: quy định là 03 ngày làm việc.

- Sửa đổi quy định NNT nộp lại hồ sơ điện tử khác thay thế hồ sơ đã gửi có sai sót để phù hợp với quy định của Thông tư 95/2016/TT-BTC.

Trước đây: Trường hợp hồ sơ ĐKT có sai sót thì NNT thực hiện giải trình, bổ sung thông tin cho hồ sơ đã nộp.

- Thay mẫu Thông báo không chấp nhận hồ sơ ĐKT điện tử trong trường hợp hồ sơ ĐKT điện tử không hợp lệ, có sai sót là Thông báo mẫu 01-2/TB-TĐT để thống nhất với các thủ tục về khai thuế, hoàn thuế và phù hợp với xử lý của ứng dụng tin học.

Trước đây: Thông báo về việc thực hiện thủ tục đăng ký thuế bằng phương thức điện tử mẫu số 06/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư số 110/2015/TT-BTC.

10. Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định đã hướng dẫn tại Điều 21 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Sửa đổi quy định về tên Điều 21 đã hướng dẫn tại Thông tư số 110/2015/TT-BTC thành “Thay đổi thông tin về nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế” cho rõ nghĩa hơn.

Trước đây: quy định là “Thay đổi nghĩa vụ khai thuế”

- Sửa đổi quy định cụ thể hơn về việc cập nhật nghĩa vụ khai thuế của người nộp thuế và phù hợp với Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017 của Bộ Tài chính bỏ quy định thông tin về phương pháp tính thuế trong nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế.

Trước đây: quy định thông tin về “phương pháp tính thuế” trong nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế.

- Trường hợp người nộp thuế có điều chỉnh thông tin về nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế thì cơ quan thuế gửi thông tin xác nhận cho người nộp thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế điều chỉnh thông tin.

Trước đây: quy định là 05 ngày làm việc.

11. Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định về khai thuế điện tử đã hướng dẫn tại Điều 22 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Sửa đổi nội dung, mẫu biểu thông báo thay thế thông báo xác nhận nộp hồ sơ thuế điện tử theo mẫu số 01/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính, thay thế bằng mẫu thông báo tiếp nhận/không tiếp nhận hồ sơ khai thuế theo mẫu số 01-1/TB-TĐT và thông báo chấp nhận/không chấp nhận hồ sơ khai thuế theo mẫu số 01-2/TB-TĐT nhằm thông báo cho người nộp thuế về kết quả xử lý HSKT điện tử.

Trước đây: nội dung này đã được hướng dẫn tại công văn số 4289/TCT-KK ngày 20/9/2017 của Tổng cục Thuế.

- Bổ sung nội dung để nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế trong việc nộp lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ gửi đến cơ quan thuế và đã được cơ

quan thuế trả ra thông báo là không chấp nhận theo mẫu 01-2/TB-TĐT thì: trong trường hợp hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, người nộp thuế không nộp lại hồ sơ khai thuế hoặc có nộp lại hồ sơ khai thuế nhưng không được cơ quan thuế chấp nhận thì được xác định là chưa hoàn thành việc nộp hồ sơ khai thuế.

Trước đây: chưa quy định.

12. Khoản 12 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định về nộp thuế điện tử đã hướng dẫn tại Điều 26 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

Sửa đổi theo hướng tham chiếu đến Thông tư số 84/2016/TT-BTC do một số nội dung đã được hướng dẫn tại Thông tư số 84/2016/TT-BTC.

13. Khoản 13 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định về lập và gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế điện tử đã hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Quy định rõ hơn việc lập và gửi hồ sơ đề nghị đối với trường hợp hồ sơ đề nghị hoàn thuế là Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN và các tài liệu kèm theo; và trường hợp người nộp thuế đề nghị hoàn thuế trên hồ sơ khai thuế và không phải gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN.

Trước đây: quy định nhưng chưa cụ thể

- Quy định cụ thể cách thức tiếp nhận/chấp nhận hồ sơ hoàn thuế điện tử đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế là Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước và các tài liệu kèm theo; và trường hợp người nộp thuế đề nghị hoàn thuế trên hồ sơ khai thuế và không phải gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN.

Trước đây: nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 24/7/2017 của Bộ Tài chính về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử và Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2790/QĐ-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính về việc áp dụng thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử; công văn số 1664/TCT-KK ngày 26/4/2017 của Tổng cục Thuế về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử.

- Bổ sung quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế nói chung và hồ sơ hoàn thuế kèm hồ sơ khai thuế nói riêng, cụ thể: Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định được tính từ ngày ghi trên Thông báo chấp nhận hồ sơ hoàn thuế điện tử (theo mẫu 01-2/TB-TĐT).

Trước đây: chưa quy định cụ thể.

14. Khoản 14 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi quy định về thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế điện tử đã hướng dẫn tại Điều 28 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

Sửa đổi theo hướng gửi KBNN (i) quyết định hoàn thuế và lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ khoản thu NSNN và lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN (đối với trường hợp hoàn thuế GTGT); (ii) Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN (đối với trường hợp hoàn khác) cho Kho bạc Nhà nước bằng phương thức điện tử.

Trước đây: quy định chung là gửi quyết định hoàn thuế và lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ khoản thu NSNN và lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN cho Kho bạc Nhà nước bằng phương thức điện tử.

15. Khoản 15 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Sửa đổi, bổ sung quy định đã hướng dẫn tại Điều 29 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

- Bổ sung quy định NNT sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử để gửi đề nghị xác nhận số thuế đã nộp NSNN cho cơ quan thuế; việc tiếp nhận đề nghị xác nhận của NNT và gửi kết quả xác nhận của cơ quan thuế cho NNT được thực hiện bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin của Tổng cục Thuế.

Trước đây: chưa quy định việc tiếp nhận đề nghị xác nhận và gửi kết quả xác nhận bằng phương thức điện tử, tuy nhiên Luật Quản lý thuế và Thông tư số 84/2016/TT-BTC đã quy định người nộp thuế được xác nhận về số thuế đã nộp.

- Bổ sung quy định về việc NNT sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử truy cập Cổng thông tin của Tổng cục Thuế để tra cứu thông tin số thuế.

Trước đây: chưa quy định.

- Bổ sung quy định về việc NNT sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử lập và gửi Thư tra soát cho cơ quan thuế liên quan đến việc xử lý sai sót, tra soát và điều chỉnh thông tin thu nộp thuế; việc tiếp nhận Thư tra soát của NNT và gửi kết quả tra soát của cơ quan thuế cho NNT được thực hiện bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin của Tổng cục Thuế.

Trước đây: chưa quy định.

Theo đó, sửa đổi tên Điều 29 thành “Tra cứu, xác nhận, điều chỉnh thông tin của người nộp thuế” để phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung.

16. Khoản 16 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Bổ sung quy định về quan hệ giữa tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN với người nộp thuế đã hướng dẫn tại Điều 35 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

Bổ sung: Người nộp thuế gửi hồ sơ thuế điện tử cho tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN. Trong thời gian quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 Thông tư này, tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN có trách nhiệm gửi hồ sơ thuế điện tử của người nộp thuế đến Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

Trước đây: chưa quy định rõ.

17. Khoản 17 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC: Bổ sung quy định về quan hệ giữa tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN với cơ quan thuế đã hướng dẫn tại Điều 36 Thông tư số 110/2015/TT-BTC. Theo đó:

Bổ sung: Cơ quan Thuế gửi các thông báo, quyết định, văn bản của cơ quan thuế nêu tại Thông tư này đến hệ thống trao đổi thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN để Tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN gửi cho người nộp thuế

Trước đây: chưa quy định rõ.

18. Về mẫu biểu:

a. Sửa đổi các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 110/2015/TT-BTC:

- Thông báo về sự cố kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế mẫu 02/TB-TĐT;

- Thông báo về tài khoản giao dịch thuế điện tử theo mẫu 03/TB-TĐT;

- Thông báo về việc xác nhận nộp thuế điện tử theo mẫu số 05/TB-TĐT;

- Tờ khai đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử theo mẫu số 01/ĐK-TĐT;

- Tờ khai đăng ký thay đổi, bổ sung thông tin giao dịch thuế điện tử theo mẫu số 02/ĐK-TĐT;

b. Bãi bỏ “Thông báo xác nhận nộp hồ sơ thuế điện tử theo mẫu số 01/TB-TĐT” và “Thông báo thực hiện thủ tục đăng ký thuế bằng phương thức điện tử mẫu 06/TB-TĐT” ban hành kèm theo Thông tư số 110/2015/TT-BTC, thay bằng “Thông báo tiếp nhận theo mẫu số 01-1/TB-TĐT” và “Thông báo chấp nhận/không chấp nhận theo mẫu số 01-2/TB-TĐT”.

c. Bổ sung biểu mẫu:

- Thông báo về việc điều chỉnh thông tin nộp thuế theo mẫu số 06/TB-TĐT;

- Giấy đề nghị xác nhận số đã nộp NSNN theo mẫu số C1-10a/NS-TĐT;

- Giấy xác nhận/không xác nhận số thuế đã nộp NSNN theo mẫu số mẫu C1-10b/NS-TĐT.

19. Về hiệu lực thi hành

Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/9/2019 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019.

Tổng cục Thuế sẽ thông báo cụ thể kế hoạch triển khai các điểm mới của Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/9/2019 của Bộ Tài chính nêu trên được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế trong thời gian tới để các Cục Thuế triển khai cho người nộp thuế. /

